

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026
Tuần 40: từ ngày 18/05/2026 đến ngày 24/05/2026

THỨ		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6	
LỚP											
K10-DVTY P.B101	Sáng	KTNPTB cho gia cầm (Hoà)	4	KTNPTB cho lợn (Hung)	4	KTNPTB cho trâu bò dê thỏ (Phượng)	4	KTNPTB cho lợn (Hung)	4	KTNPTB cho trâu bò ... (Phượng)	4
	Chiều			KTNPTB cho trâu bò dê thỏ (Phượng)	4					<i>Sinh hoạt lớp (Duyên)</i>	1
K11-DVTY P.E303	Sáng	KTNPTB cho trâu bò dê thỏ (H.Nga)	4	KTNPTB cho lợn (Hung)	4	KTNPTB cho trâu bò dê thỏ (H.Nga)	4	KTNPTB cho lợn (Hung)	4	KT thị và các sp khác (Hòa)	4
	Chiều			Khuyến nông (Luu)	4					<i>Sinh hoạt lớp (Quyên)</i>	1
K10-KTDN K11-KTDN P.E201	Sáng			Tài chính doanh nghiệp (Thúy)	4	Khởi sự kinh doanh (Son)	4	Quản trị VP (Hoa)	4	Quản trị VP (Hoa)	4
	Chiều	Khởi sự kinh doanh (Son)	4	Quản trị doanh nghiệp (Son)	4	KTDN1 (Dung)	4	Khởi sự kinh doanh (Son)	4		4
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY											
TT65A1 P.B201	Sáng	Bệnh cây đại cương (Lịch)	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4	Cây lương thực (Thọ)	4	Tiếng anh (Linh)	3
	Chiều	Cây lương thực (Thọ)	4	Cây lương thực (Thọ)	4	Côn trùng CK (Huyền)	4	Hóa BVTV (Huệ)	4	<i>Sinh hoạt lớp (Hương)</i>	1
TT65A3 P.B102	Sáng	Cây lương thực (Thọ)	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4	Thủy nông (Huyền)	4	Tiếng anh (Linh)	3
	Chiều	Bệnh cây đại cương (Lịch)	4	Hóa BVTV (Huệ)	4	Cây lương thực (Thọ)	4	Cây lương thực (Thọ)	4	<i>Sinh hoạt lớp (Huyền)</i>	1
LN65A	Sáng	Tạo cây giống bằng giâm (Tuyết)	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4	Nhân giống bằng PP nuôi cấy mô (Hùng)	4	Tiếng anh (Linh)	3
	Chiều	Tạo cây giống bằng chiết (Huyền)	4	Tạo cây giống bằng giâm (Tuyết)	4	Nhân giống bằng PP nuôi cấy mô (Hùng)	4	Tạo cây giống bằng giâm (Tuyết)	4	<i>Sinh hoạt lớp (Lịch)</i>	1

CN65A1 P.B202	Sáng	Vi sinh vật - TN (Quyên)	4	Vi sinh vật - TN (Quyên)	4	Vi sinh vật - TN (Quyên)	4	CD và ĐTH thú y (Lệ)	4	Vi sinh vật - TN (Quyên)	3
	Chiều	CD và ĐTH thú y (Lệ)	4	Tiếng anh (Linh)	4	Tiếng anh (Linh)	4	Vi sinh vật - TN (Quyên)	4	<i>Sinh hoạt lớp (Lệ)</i>	<i>1</i>
CN65A3 P.B203	Sáng	Tiếng anh (Linh)	4	Giống vật nuôi (Hằng)	4	CD và ĐTH thú y (Vân)	4	Khuyến nông (Lịch)	4	VSV - Truyền nhiễm (Duyên)	3
	Chiều	VSV - Truyền nhiễm (Duyên)	4	Khuyến nông (Lịch)	4	Tin học (Tâm)	4	Giống vật nuôi (Hằng)	4	<i>Sinh hoạt lớp (H.Nga)</i>	<i>1</i>
CN65A4 P.E304	Sáng	CD và ĐTH thú y (Vân)	4	VSV - TN (Phượng)	4	Giống vật nuôi (Quyên)	4	Tiếng anh (K. Nhung)	4	Khuyến nông (Triệu)	3
	Chiều	Khuyến nông (Triệu)	4	Giống vật nuôi (Quyên)	4	VSV - TN (Phượng)	4	CD và ĐTH thú y (Vân)	4	<i>Sinh hoạt lớp (Vân)</i>	<i>1</i>
KTDN65A1 P.B103	Sáng	Luật kinh tế (Huyền)	4	Tài chính doanh nghiệp (Thúy)	4	KTDN1 (Dung)	4	Nguyên lý Marketing (Dung)	4	Nguyên lý Marketing (Dung)	3
	Chiều			Luật kinh tế (Huyền)	4	Lý thuyết TCTT (P.Thảo)	4	Tin học (Hà)	4	<i>Sinh hoạt lớp (Dung)</i>	<i>1</i>
KTDN65A2 P.B104	Sáng	Lý thuyết TCTT (P.Thảo)	2	Kế toán DN 1 (T.Thảo)	4	Lý thuyết TCTT (P.Thảo)	4	Nguyên lý Marketing (Sơn)	4	Tài chính doanh nghiệp (Thúy)	3
	Chiều	Nguyên lý Marketing (Sơn)	2							<i>Sinh hoạt lớp (P.Thảo)</i>	<i>1</i>
KTDN65B	Sáng	Tài chính DN (Dung)	4	Luật kinh tế (Nga)	4	Kế toán DN 1 (T.Thảo)	4	Soạn thảo VB (Sơn)	4	Kế toán DN 1 (T.Thảo)	3
	Chiều			Tài chính DN (Dung)	4	Kinh tế chính trị (Quế)	4	Kế toán DN 1 (T.Thảo)	4	<i>Sinh hoạt lớp (T.Thảo)</i>	<i>1</i>
CNTT65A1 P.B205	Sáng	Cấu trúc DL và GT (Hà)	4	Tổ chức QLDN (Sơn)	2	Cơ sở dữ liệu (Phương)	4	Cấu trúc DL và GT (Hà)	4	Cấu trúc DL và GT (Hà)	3
	Chiều			Tiếng anh CN (Phiên)	2					<i>Sinh hoạt lớp (Hà)</i>	<i>1</i>
CNTT65A2 P.B204	Sáng	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4	Cấu trúc DL và GT (Hà)	4	Cấu trúc DL và GT (Hà)	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4	Tổ chức QLDN (Sơn)	3
	Chiều			Cơ sở dữ liệu (Phương)	4	Giáo dục QP - AN (Mạnh)	4			<i>Sinh hoạt lớp (Phương)</i>	<i>1</i>
ĐCN65A1 P.E303	Sáng	Máy điện (Giáp)	4	Khí cụ điện (Đ.Đức)	4	Máy điện (Giáp)	4	Máy điện (Giáp)	4	Máy điện (Giáp)	3
	Chiều	Máy điện (Giáp)	4	Máy điện (Giáp)	4	Máy điện (Giáp)	4	Máy điện (Giáp)	4	<i>Sinh hoạt lớp (Đ.Đức)</i>	<i>1</i>
ĐCN65A2 P.E302	Sáng	Máy điện (Tuấn)	4	Khí cụ điện (Giáp)	4	Đo lường điện (A.Đức)	4	Máy điện (Tuấn)	4	Máy điện (Tuấn)	3
	Chiều	Truyền động điện (P.Anh)	4	Máy điện (Tuấn)	4	Máy điện (Tuấn)	4	Truyền động điện (P.Anh)	4	<i>Sinh hoạt lớp (Tiến)</i>	<i>1</i>

ĐCN65B1	Sáng	Máy điện (Huân)	4	Đo lường điện (P.Anh)	4	Đo lường điện (P.Anh)	4	Máy điện (Huân)	4	Đo lường điện (P.Anh)	3
	Chiều	Máy điện (Huân)	4	Máy điện (Huân)	4	Máy điện (Huân)	4	Máy điện (Huân)	4	<i>Sinh hoạt lớp (P.Anh)</i>	1
ĐCN65B2 P.E301	Sáng	Máy điện (H.Anh)	4	Đo lường điện (Nga)	4	Đo lường điện (Nga)	4	Máy điện (H.Anh)	4	Máy điện (H.Anh)	3
	Chiều	Máy điện (H.Anh)	4	Máy điện (H.Anh)	4	Máy điện (H.Anh)	4	Máy điện (H.Anh)	4	<i>Sinh hoạt lớp (H.Anh)</i>	1
ĐCN65B3 P.B306	Sáng	Đo lường điện (Nga)	4	Máy điện (Tuấn)	4	Máy điện (Tuấn)	4	Vật liệu điện (Nga)	4	Vật liệu điện (Nga)	3
	Chiều	Máy điện (Tuấn)	4	Đo lường điện (Nga)	4	Đo lường điện (Nga)	4	Máy điện (Tuấn)	4	<i>Sinh hoạt lớp (Nga)</i>	1
TL64	Sáng										
	Chiều	Vận hành máy bơm LT và HL (Hoà)	4	Kỹ thuật nền móng (N.Đức)	4	Kỹ thuật nền móng (N.Đức)	3			<i>Sinh hoạt lớp (N.Đức)</i>	1
TL65	Sáng	Trắc địa (Hoà)	4	Kỹ năng giao tiếp (N.Đức)	4	Trắc địa (Hoà)	4	QLVH tưới tiêu (Huyền)	4	QLVH tưới tiêu (Huyền)	3
	Chiều		4	Trắc địa (Hoà)	4	QLVH tưới tiêu (Huyền)		Trắc địa (Hoà)	4	<i>Sinh hoạt lớp (N.Đức)</i>	1
CBBQ65	Sáng	CB argar-argar (Năm)	4	Thu mua, BQ, VC NLTS (Liên)	4	Thu mua, BQ, VC NLTS (Liên)	4	Thu mua, BQ, VC NLTS (Liên)	4	Thu mua, BQ, VC NLTS (Liên)	3
	Chiều			CB argar-argar (Năm)	4	CB argar-argar (Năm)	4	CB argar-argar (Năm)	4	<i>Sinh hoạt lớp (Liên)</i>	1
KTMTT65	Sáng	Vật liệu máy TT (Đông)	4	KT điện - điện lạnh (Đông)	4	Vật liệu máy TT (Đông)	4	An toàn và TCLĐ (Ánh)	4	An toàn và TCLĐ (Ánh)	3
	Chiều			KT điện - điện lạnh (Đông)	4	KT điện - điện lạnh (Đông)	4	KT điện - điện lạnh (Đông)	4	<i>Sinh hoạt lớp (Năm)</i>	1
NTTS64	Sáng										
	Chiều	TT giáo trình (Ánh)	4	TT giáo trình (Ánh)	4	TT giáo trình (Ánh)	4	TT giáo trình (Ánh)	4	TT giáo trình (Ánh)	4
ĐKTB65	Sáng	Thông hiệu và QT tránh va (Trung)	4	Thông hiệu và QT tránh va (Trung)	4	Thông hiệu và QT tránh va (Trung)	4	Thủy nghiệp (Tiến)	4	Máy điện hàng hải (Trung)	3
	Chiều			Máy điện hàng hải (Trung)	4	Máy điện hàng hải (Trung)	4	Thông hiệu và QT tránh va (Trung)	4	<i>Sinh hoạt lớp (Ánh)</i>	1

CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN

THỨ		Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
LỚP					
TT65A2 P.B204	Sáng	Sinh lý TV (Huyền)	4 <i>Sinh hoạt lớp (Huệ)</i> Đất trồng - phân bón (Lịch)	1 Tiếng anh (K.Nhung) 4	4
	Chiều	Đất trồng - phân bón (Lịch)	4 Sinh lý TV (Huyền)	4 Đất trồng - phân bón (Lịch)	4
CN65A2 P.B205	Sáng	Giải phẫu SLVN (Hằng)	4 <i>Sinh hoạt lớp (Phượng)</i> Giống vật nuôi (Quyên)	1 Tiếng anh (K.Nhung) 4	4
	Chiều	Giống vật nuôi (Quyên)	4 Giải phẫu SLVN (Hằng)	4 Giải phẫu SLVN (Hằng)	4

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đoàn Văn Lưu

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Từ ngày 18/05/2026 đến ngày 24/05/2026

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VH63B1	Sáng	Toán (Nhưng) 3 HĐTN (Nhưng) 1	Ngữ văn (Hằng) 2		GDKT và PL (Thuý) 2	Lịch sử (Hà) 2
	Chiều			Toán (Nhưng) 2		
VH63B3 P.B302	Sáng	Ngữ văn (Hằng) 3 HĐTN (Hà) 1	Lịch sử (Dự) 2		GDKT và PL (Quế) 2	Ngữ văn (Hằng) 2
	Chiều			Toán (Quý) 2		
VH63B4 P.B303	Sáng	Ngữ văn (H.Hà) 3 HĐTN (Dự) 1	Toán (Nhưng) 2		Lịch sử (Dự) 2	GDKT và PL (Quyên) 2
	Chiều			Ngữ văn (H.Hà) 2		
VH63B6 P.B304	Sáng	GDKT và PL (Tài) 3 HĐTN (Hoà) 1	Lịch sử (Lý) 2		Toán (Nhưng) 2	GDKT và PL (Tài) 2
	Chiều			Ngữ văn (Hường) 2		
VH63B7 P.B305	Sáng	Địa lý (Ngọc) 3 HĐTN (Nga) 1	Ngữ văn (H.Hà) 2		GDKT và PL (Nga) 2	Toán (Quý) 2
	Chiều			Địa lý (Ngọc) 2		
VH63B8 P.B301	Sáng	Toán (Quý) 3 HĐTN (K.Nhung) 1	Toán (Quý) 2		Ngữ văn (Hường) 2	Lịch sử (Dự) 2
	Chiều			GDKT và PL (Quyên) 2		

KT-HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Văn Lưu